

**I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn.**

**Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.**

**Câu 1.** Thu gọn biểu thức  $\sqrt[3]{-\frac{1}{27x^3}}$  với  $x \neq 0$ , ta được kết quả là

- A.  $\frac{1}{3x}$ .                      B.  $-\frac{1}{3x}$ .                      C.  $-\frac{1}{9x}$ .                      D.  $-\frac{1}{27x}$ .

**Câu 2.** Một dạng nghiệm tổng quát của phương trình  $3x - 2y = 6$  là

- A.  $\begin{cases} x \in \mathbb{R} \\ y = \frac{3}{2}x - 3 \end{cases}$ .                      B.  $\begin{cases} x \in \mathbb{R} \\ y = \frac{3}{2}x + 3 \end{cases}$ .                      C.  $\begin{cases} x = \frac{2}{3}y + 3 \\ y \in \mathbb{R} \end{cases}$ .                      D.  $\begin{cases} x = \frac{2}{3}y - 2 \\ y \in \mathbb{R} \end{cases}$ .

**Câu 3.** Biển báo giao thông P.127 “Tốc độ tối đa cho phép” quy định các xe cơ giới không được chạy quá tốc độ ghi trên biển. Nếu gặp biển báo giao thông như hình vẽ và xe có vận tốc là  $a$  (km/h) ( $a > 0$ ). Biểu thức nào sau đây mô tả đúng và đầy đủ nhất quy định trên?



- A.  $a \leq 50$ .                      B.  $a < 50$ .                      C.  $a \geq 50$ .                      D.  $a > 50$ .

**Câu 4.** Trong các phương trình sau, phương trình nào có tổng hai nghiệm bằng 4?

- A.  $x^2 + 4x - 5 = 0$ .                      B.  $x^2 - 4x + 7 = 0$ .                      C.  $x^2 - 8x + 4 = 0$ .                      D.  $x^2 - 4x - 2 = 0$ .

**Câu 5.** Cho parabol  $P : y = -\frac{1}{2}x^2$ . Điểm  $A$  và điểm  $B$  là hai điểm thuộc  $P$  và đối xứng với nhau qua trục tung. Biết điểm  $A$  có hoành độ là 2, khi đó tọa độ của điểm  $B$  là

- A.  $B(2; -2)$ .                      B.  $B(-2; -2)$ .                      C.  $B(-2; 2)$ .                      D.  $B(2; 2)$ .

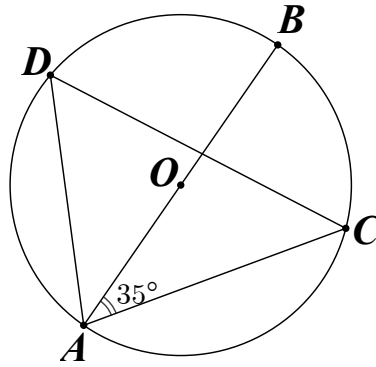
**Câu 6.** Cho tam giác  $ABC$  vuông tại  $A$  có  $AB = 6 \text{ cm}$  và  $B = 60^\circ$ . Độ dài cạnh  $AC$  bằng

- A.  $6\sqrt{3} \text{ cm}$ .                      B.  $3\sqrt{3} \text{ cm}$ .                      C.  $6 \text{ cm}$ .                      D.  $2\sqrt{3} \text{ cm}$ .

**Câu 7.** Cho hai đường tròn  $(O; 5 \text{ cm})$  và  $(O'; 2 \text{ cm})$  tiếp xúc ngoài. Độ dài đoạn thẳng  $OO'$  bằng

- A.  $3 \text{ cm}$ .                      B.  $7 \text{ cm}$ .                      C.  $\sqrt{29} \text{ cm}$ .                      D.  $10 \text{ cm}$ .

**Câu 8.** Cho đường tròn  $O$  đường kính  $AB$ . Lấy điểm  $C$  trên nửa đường tròn sao cho  $CAB = 35^\circ$ . Lấy điểm  $D$  nằm trên nửa đường tròn không chứa điểm  $C$ . Số đo của  $ADC$  là



- A.  $55^\circ$ .                      B.  $45^\circ$ .                      C.  $65^\circ$ .                      D.  $35^\circ$ .

**Câu 9.** Một tam giác đều có cạnh bằng  $3\text{ cm}$  nội tiếp đường tròn. Diện tích của hình tròn đó là

- A.  $\pi\sqrt{3}\text{ cm}^2$ .                      B.  $3\pi\text{ cm}^2$ .                      C.  $\frac{3\pi}{2}\text{ cm}^2$ .                      D.  $\frac{3\pi}{4}\text{ cm}^2$ .

**Câu 10.** Cho hình cầu có đường kính bằng  $8\text{ cm}$ . Diện tích mặt cầu đó là

- A.  $16\pi\text{ cm}^2$ .                      B.  $32\pi\text{ cm}^2$ .                      C.  $64\pi\text{ cm}^2$ .                      D.  $256\pi\text{ cm}^2$ .

**Câu 11.** Gieo một con xúc xắc cân đối đồng chất 20 lần cho kết quả như bảng bên.

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Tần số	2	4	?	2	3	4

Tần số xuất hiện của mặt 3 chấm là

- A. 5.                      B. 4.                      C. 6.                      D. 3.

**Câu 12.** Kết quả đo tốc độ của các xe ô tô (đơn vị là km/h) khi đi qua một trạm quan sát được đo tốc độ ghi lại ở bảng sau:

60	54,3	62	44	54	55	60	45	60,5	48,8
48,8	51	53	45	61	53	55	54,3	45	55

Tần số tương đối của tốc độ xe ô tô từ  $60\text{ km/h}$  trở lên là

- A. 22%.                      B. 23%.                      C. 25%.                      D. 20%.

**II. Trắc nghiệm đúng sai.**

*Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 16. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 13.** Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , cho parabol  $(P): y = \frac{1}{2}x^2$  và đường thẳng  $d: y = x + 4$ .

Gọi  $A(x_1, y_1)$  và  $B(x_2, y_2)$  là hai giao điểm của  $(P)$  và  $d$ , với  $x_1 > x_2$ . Khi đó:

- a) Hoành độ hai điểm  $A, B$  là nghiệm của phương trình  $x^2 - 2x - 8 = 0$ .
- b) Tổng hoành độ của hai điểm  $A, B$  bằng  $-2$ .
- c) Hai điểm  $A, B$  nằm về cùng một phía đối với trục tung  $Oy$ .
- d) Ta có  $2|x_2| - |y_1| = -5$ .

**Câu 14.** Một doanh nghiệp tại Hải Phòng chuyên sản xuất hai mặt hàng phụ trợ giáo dục: Bảng tính thông minh (Loại 1) và Bộ thẻ từ vựng (Loại 2). Chi phí để sản xuất một sản phẩm bao gồm: tiền nguyên liệu, tiền nhân công và chi phí đóng gói.

Mỗi bộ Loại 1 cần:  $60\,000$  đồng nguyên liệu;  $30\,000$  đồng nhân công và  $10\,000$  đồng đóng gói.

Mỗi bộ Loại 2 cần:  $30\,000$  đồng nguyên liệu;  $10\,000$  đồng nhân công và  $10\,000$  đồng đóng gói.

Trong tháng 9, tổng chi phí sản xuất của doanh nghiệp là  $60$  triệu đồng. Sang tháng 10, do nhu cầu thị trường tăng cao, doanh nghiệp sản xuất số lượng bộ Loại 1 tăng thêm  $20\%$  và bộ Loại 2 tăng

thêm 50% so với tháng 9. Khi đó, tổng chi phí sản xuất là 81 triệu đồng. Gọi  $x, y$  (bộ) lần lượt là số lượng bộ Loại 1 và bộ Loại 2 sản xuất trong tháng 9 ( $x, y \in \mathbb{N}^*$ ).

a) Chi phí để hoàn thiện một sản phẩm Loại 1 gấp đúng 2 lần chi phí để hoàn thiện một sản phẩm Loại 2.

b) Các điều kiện về chi phí của doanh nghiệp trong tháng 9 và tháng 10 được biểu diễn bởi hệ phương trình

$$\begin{cases} 100x + 50y = 60\,000 \\ 120x + 75y = 81\,000 \end{cases}$$

c) Trong tháng 9, số lượng bộ thẻ từ vựng (Loại 2) sản xuất nhiều hơn số lượng bảng tính thông minh (Loại 1) là 200 bộ.

d) Nếu tháng 11 sản xuất tổng cộng 600 sản phẩm cả hai loại và tổng chi phí không vượt quá 45 triệu đồng thì số sản phẩm Loại 1 tối đa có thể sản xuất là 300 bộ.

**Câu 15.** Cho điểm  $A$  nằm ngoài đường tròn  $(O, R)$  sao cho  $OA = 2R$ . Từ  $A$  kẻ hai tiếp tuyến  $AB, AC$  với đường tròn  $(O)$  ( $B, C$  là các tiếp điểm). Gọi  $H$  là giao điểm của  $OA$  với  $BC$ ,  $E$  là trung điểm của đoạn thẳng  $HB$ . Qua  $E$  kẻ đường thẳng vuông góc với  $OE$  cắt  $AC$  tại  $F$ .

a) Bốn điểm  $C, F, E, O$  cùng thuộc đường tròn đường kính  $CE$ .

b)  $OFE = OBH$ .

c)  $OE = \frac{R\sqrt{7}}{5}$ .

d)  $S_{OEF} = \frac{a\sqrt{3}}{b} R^2$  ( $a, b \in \mathbb{N}^*$ ;  $a, b$  là hai số nguyên tố cùng nhau) thì  $a + b = 39$ .

**Câu 16.** Để khảo sát nhu cầu tiêu thụ nước sạch tháng 4/2026 tại một khu dân cư ở Hải Phòng, nhân viên công ty cấp nước đã thống kê lượng nước tiêu thụ (đơn vị:  $m^3$ ) của một nhóm hộ gia đình. Kết quả được ghi lại trong bảng sau:

5	8	8	7	6	8	9	8	10	8
6	6	7	5	8	8	6	9	8	10
8	7	8	7	9	10	5	8	7	9
8	9	6	10	6	7	7	8	9	10

a) Có 38 hộ gia đình tham gia khảo sát lượng nước tiêu thụ.

b) Lượng nước tiêu thụ xuất hiện nhiều nhất trong bảng số liệu là  $8 m^3$ .

c) Tỷ lệ (trên tổng số hộ khảo sát) các hộ gia đình tiêu thụ không quá  $7 m^3$  nước là 45%.

d) Chọn ngẫu nhiên một hộ trong nhóm có mức tiêu thụ từ  $6 m^3$ , xác suất để chọn được hộ tiêu thụ đúng  $10 m^3$  là  $\frac{1}{8}$ .

### III. Trắc nghiệm trả lời ngắn.

**Thí sinh trả lời từ câu 17 đến câu 22.**

**Câu 17.** Cho biểu thức  $A = \left( \frac{x - 2\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 2} - 1 \right) \cdot \frac{\sqrt{x} - 4}{x - 16}$  với  $x \geq 0, x \neq 4, x \neq 16$ . Rút gọn  $A$  và viết

dưới dạng  $A = \frac{\sqrt{x} + m}{\sqrt{x} + n}$  với  $m, n$  là các số thực. Giá trị của biểu thức  $P = n - m$  bằng bao nhiêu?

**Câu 18.** Cho phương trình  $x^2 - 4x - \sqrt{3} = 0$  có hai nghiệm phân biệt  $x_1, x_2$ . Biết  $\sqrt{x_1^3 - 4x_1^2 + \sqrt{3}x_2 + 13} = a + b\sqrt{3}$  với  $a, b \in \mathbb{N}^*$ . Giá trị của biểu thức  $P = a^{2026} - b^3$  bằng bao nhiêu?

**Câu 19.** Để chuẩn bị hạ tầng mạng cho việc triển khai các bài kiểm tra trực tuyến trên thiết bị cá nhân tại lớp học, trường THCS Lương Khánh Thiện dự định chi tối đa 15 000 000 đồng để mua các bộ phát Wi-Fi chuyên dụng. Qua tham khảo báo giá từ một nhà cung cấp thiết bị, nhà trường nhận được chính sách bán hàng ưu đãi như sau:

Hai bộ phát đầu tiên được bán đúng giá niêm yết là 1 200 000 đồng/bộ.

Từ bộ phát thứ ba trở đi, cửa hàng giảm giá 15% trên giá niêm yết cho mỗi bộ.

Tổng giá trị hóa đơn sau đã giảm giá phải tính thêm 8% thuế giá trị gia tăng (VAT).

Với ngân sách nêu trên, nhà trường có thể mua được tối đa bao nhiêu bộ phát Wi-Fi theo chính sách của cửa hàng?

**Câu 20.** Cho hai đường tròn  $(O, R)$  và  $(O', R)$  cắt nhau tại hai điểm  $A$  và  $B$ . Biết rằng tâm  $O$  của  $(O)$  nằm trên  $(O')$  và tâm  $O'$  của  $(O')$  nằm trên  $(O)$ . Gọi  $AC$  là một đường kính của  $(O)$ . Đường thẳng  $CO'$  cắt  $(O')$  tại hai điểm  $E$  và  $D$  ( $E$  nằm giữa  $C$  và  $O'$ ). Các đường thẳng  $BE$

và  $DA$  cắt nhau tại điểm  $F$ . Giá trị của biểu thức  $S = \frac{BF^2}{BD^2} + \left( \frac{CD}{CE} - 2 \right)^2$  bằng bao nhiêu?

**Câu 21.** Một doanh nghiệp tại Hải Phòng dự định xây dựng một bể xử lý nước thải lộ thiên bằng thép có dạng hình trụ không nắp. Theo bản thiết kế, bể có bán kính đáy là  $2m$  và chiều cao là  $5m$ .

Khi tiến hành gia công, lượng thép thực tế cần dùng bị hao hụt 8% so với diện tích bề mặt thực tế của bể. Diện tích thép cần dùng để làm bể bằng bao nhiêu mét vuông (lấy  $\pi \approx 3,14$  và kết quả làm tròn đến hàng phần mười).

**Câu 22.** Trong một trò chơi tại sự kiện của trường THCS Lương Khánh Thiện, ban tổ chức sử dụng một hộp quà có hai ngăn tách biệt.

• Ngăn I chứa 3 quả bóng có cùng kích thước và khối lượng, khác nhau về màu sắc, gồm các màu: Xanh, Đỏ, Vàng.

• Ngăn II chứa 3 quả bóng có cùng kích thước và khối lượng như ở ngăn I, gồm các màu: Xanh, Trắng, Nâu.

Một học sinh lấy ngẫu nhiên từ mỗi ngăn ra một quả bóng. Xác suất để trong hai quả bóng lấy ra có ít nhất một quả màu Xanh bằng bao nhiêu (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)?

-----Hết-----

**Phần I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	A	D	B	A	B	A	B	C	A	C

**Phần II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai**

Trả lời đúng 01 ý được 0,1 điểm

Trả lời đúng 02 ý được 0,25 điểm

Trả lời đúng 03 ý được 0,5 điểm

Trả lời đúng 04 ý được 1,0 điểm

Câu 13		Câu 14		Câu 15		Câu 16	
a)	Đ	a)	Đ	a)	S	a)	S
b)	S	b)	Đ	b)	Đ	b)	Đ
c)	S	c)	S	c)	S	c)	S
d)	S	d)	Đ	d)	Đ	d)	S

**Phần III: Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn.**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	17	18	19	20	21	22
Đáp án	5	-7	13	6	81,4	0,56

**ĐÁP ÁN CHI TIẾT**

**Câu 17.** Cho biểu thức  $A = \left( \frac{x - 2\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 2} - 1 \right) \cdot \frac{\sqrt{x} - 4}{x - 16}$  với  $x \geq 0, x \neq 4, x \neq 16$ . Rút gọn  $A$  và viết

dưới dạng  $A = \frac{\sqrt{x} + m}{\sqrt{x} + n}$  với  $m, n$  là các số thực. Giá trị của biểu thức  $P = n - m$  bằng bao nhiêu?

**Lời giải**

$$+ A = \left( \frac{x - 2\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 2} - 1 \right) \cdot \frac{\sqrt{x} - 4}{x - 16} = \left( \frac{\sqrt{x}(\sqrt{x} - 2)}{\sqrt{x} - 2} - 1 \right) \cdot \frac{\sqrt{x} - 4}{(\sqrt{x} - 4)(\sqrt{x} + 4)} = \frac{\sqrt{x} - 1}{\sqrt{x} + 4}$$

+ Do đó  $P = 4 - (-1) = 5$ .

**Câu 18.** Cho phương trình  $x^2 - 4x - \sqrt{3} = 0$  có hai nghiệm phân biệt  $x_1, x_2$ . Biết

$\sqrt{x_1^3 - 4x_1^2} + \sqrt{3x_2} + 13 = a + b\sqrt{3}$  với  $a, b \in \mathbb{N}^*$ . Giá trị của biểu thức  $P = a^{2026} - b^3$  bằng bao nhiêu?

**Lời giải**

+ Có  $ac = -\sqrt{3}$ , nên phương trình có hai nghiệm phân biệt  $x_1, x_2$ .

+ Áp dụng Viet ta được 
$$\begin{cases} x_1 + x_2 = 4 \\ x_1 x_2 = -\sqrt{3} \end{cases}$$

+ Vì  $x_1$  là nghiệm của phương trình nên  $x_1^2 - 4x_1 - \sqrt{3} = 0 \Rightarrow x_1^2 - 4x_1 = \sqrt{3} \Rightarrow x_1^3 - 4x_1^2 = \sqrt{3}x_1$ .

Do đó 
$$\sqrt{x_1^3 - 4x_1^2 + \sqrt{3}x_2 + 13} = \sqrt{\sqrt{3}(x_1 + x_2) + 13} = \sqrt{13 + 4\sqrt{3}} = 1 + 2\sqrt{3}$$

Suy ra  $a = 1, b = 2$  nên  $P = 1^{2026} - 2^3 = -7$ .

**Câu 19.** Để chuẩn bị hạ tầng mạng cho việc triển khai các bài kiểm tra trực tuyến trên thiết bị cá nhân tại lớp học, trường THCS Lương Khánh Thiện dự định chi tối đa 15 000 000 đồng để mua các bộ phát Wi-Fi chuyên dụng. Qua tham khảo báo giá từ một nhà cung cấp thiết bị, nhà trường nhận được chính sách bán hàng ưu đãi như sau:

Hai bộ phát đầu tiên được bán đúng giá niêm yết là 1 200 000 đồng/bộ.

Từ bộ phát thứ ba trở đi, cửa hàng giảm giá 15% trên giá niêm yết cho mỗi bộ.

Tổng giá trị hóa đơn sau đã giảm giá phải tính thêm 8% thuế giá trị gia tăng (VAT).

Với ngân sách nêu trên, nhà trường có thể mua được tối đa bao nhiêu bộ phát Wi-Fi theo chính sách của cửa hàng?

**Lời giải**

Gọi  $x$  (bộ) là số bộ phát Wi-Fi nhà trường có thể mua ( $x \in \mathbb{N}^*$ ).

Chi phí để mua  $x$  (bộ) đã tính thuế VAT là  $[1200\ 000 \cdot 2 + 0,85 \cdot 1200\ 000(x - 2)] \cdot 1,08$  (đồng)

Theo đề bài ta có  $[1200\ 000 \cdot 2 + 0,85 \cdot 1200\ 000(x - 2)] \cdot 1,08 \leq 15\ 000\ 000$ .

Giải bất phương trình  $x \leq 13,26$

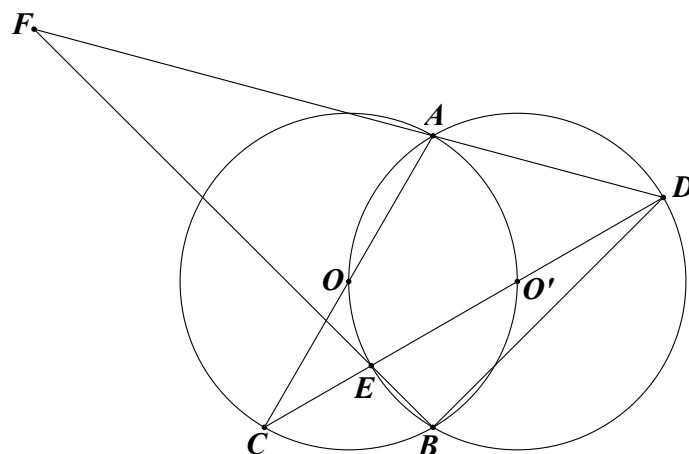
Vậy nhà trường có thể mua tối đa 13 bộ.

**Câu 20.** Cho hai đường tròn  $(O, R)$  và  $(O', R)$  cắt nhau tại hai điểm  $A$  và  $B$ . Biết rằng tâm  $O$  của  $(O)$  nằm trên  $(O')$  và tâm  $O'$  của  $(O')$  nằm trên  $(O)$ . Gọi  $AC$  là một đường kính của  $(O)$ .

Đường thẳng  $CO'$  cắt  $(O')$  tại hai điểm  $E$  và  $D$  ( $E$  nằm giữa  $C$  và  $O'$ ). Các đường thẳng  $BE$

và  $DA$  cắt nhau tại điểm  $F$ . Giá trị của biểu thức  $S = \frac{BF^2}{BD^2} + \left(\frac{CD}{CE} - 2\right)^2$  bằng bao nhiêu?

**Lời giải**



+ Ta thấy  $\angle DBE = 90^\circ$  và  $\angle ADB = \frac{1}{2} \text{sđ } AB = 60^\circ$  suy ra  $\frac{BF}{BD} = \cot F = \cot 30^\circ = \sqrt{3}$ .

+ Lại có  $\angle ACO' = \frac{1}{2} \text{sđ } AO' = 30^\circ$ .

$$\text{Vẽ } OI \perp CO' \text{ nên } CI = R \cdot \cos 30^\circ = \frac{\sqrt{3}}{2}R \Rightarrow CO' = \sqrt{3}R \Rightarrow CD = (\sqrt{3} + 1)R$$

$$\text{Suy ra } IE = O'E - O'I = R - \frac{\sqrt{3}}{2}R = \frac{2 - \sqrt{3}}{2}R.$$

$$\text{và } CE = CI - IE = \frac{\sqrt{3}}{2}R - \frac{2 - \sqrt{3}}{2}R = (\sqrt{3} - 1)R.$$

$$\text{Do đó } S = 3 + \left( \frac{\sqrt{3} + 1}{\sqrt{3} - 1} - 2 \right)^2 = 6.$$

**Câu 21.** Một doanh nghiệp tại Hải Phòng dự định xây dựng một bể xử lý nước thải lộ thiên bằng thép có dạng hình trụ không nắp. Theo bản thiết kế, bể có bán kính đáy là  $2m$  và chiều cao là  $5m$ .

Khi tiến hành gia công, lượng thép thực tế cần dùng bị hao hụt  $8\%$  so với diện tích bề mặt thực tế của bể. Diện tích thép cần dùng để làm bể bằng bao nhiêu mét vuông (lấy  $\pi \approx 3,14$  và kết quả làm tròn đến hàng phần mười).

**Lời giải**

Diện tích thép cần dùng theo lý thuyết là  $S = 2\pi Rh + \pi R^2 \approx 62,8 + 12,56 = 75,36 (m^2)$

Diện tích thép cần dùng trong thực tế là  $S_{thép} \approx S \cdot 1,08 = 75,36 \cdot 1,08 \approx 81,4 (m^2)$ .

**Câu 22.** Trong một trò chơi tại sự kiện của trường THCS Lương Khánh Thiện, ban tổ chức sử dụng một hộp quà có hai ngăn tách biệt.

• Ngăn I chứa 3 quả bóng có cùng kích thước và khối lượng, khác nhau về màu sắc, gồm các màu: Xanh, Đỏ, Vàng.

• Ngăn II chứa 3 quả bóng có cùng kích thước và khối lượng như ở ngăn I, gồm các màu: Xanh, Trắng, Nâu.

Một học sinh lấy ngẫu nhiên từ mỗi ngăn ra một quả bóng. Xác suất để trong hai quả bóng lấy ra có ít nhất một quả màu Xanh bằng bao nhiêu (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)?

**Lời giải**

+ Không gian mẫu  $\Omega$  bao gồm các phân tử:

$$\Omega = \{(X, X); (X, T); (X, N); (Đ, X); (Đ, T); (Đ, N); (V, X); (V, T); (V, N)\}$$

Số phân tử của không gian mẫu là  $n(\Omega) = 9$ .

+ Gọi A là biến cố: "Trong hai quả lấy ra có ít nhất một quả màu Xanh". Các kết quả thuận lợi cho A được phân loại như sau:

Trường hợp 1: Chỉ quả bóng lấy từ ngăn I màu Xanh:  $(X, T); (X, N)$ .

Trường hợp 2: Chỉ quả bóng lấy từ ngăn II màu Xanh:  $(Đ, X); (V, X)$ .

Trường hợp 3: Cả hai quả bóng lấy ra đều màu Xanh:  $(X, X)$ .

Tổng số kết quả thuận lợi cho biến cố A là:  $n(A) = 5$ .

+ Xác suất để học sinh đó lấy được ít nhất một quả màu Xanh là:  $P(A) = \frac{n(A)}{n(\Omega)} = \frac{5}{9} \approx 0,56$ .

-----Hết-----